

Phụ lục 3
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TRÊN TOÀN QUỐC
GIẢI ĐOẠN 2011 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số 454 /BC-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tư pháp)

STT	Thời gian	Tổng số	Theo độ tuổi trẻ em được nhận làm con nuôi								Theo nơi cư trú của trẻ em được nhận làm con nuôi	
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 5 tuổi đến dưới 10 tuổi		Từ 10 tuổi trở lên		Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ		
	Tổng	4,872	434	530	1,008	991	339	306	566	698	3,410	1,462
1	Năm 2011	66	2	3	20	14	1	5	5	16	42	24
2	Năm 2012	298	5	5	89	100	23	11	29	36	217	81
3	Năm 2013	334	1	2	110	135	20	16	26	24	274	60
4	Năm 2014	498	11	30	144	164	27	11	57	54	378	120
5	Năm 2015	575	98	139	72	67	33	29	65	72	415	160
6	Năm 2016	551	113	138	73	64	15	22	62	64	410	141
7	Năm 2017	539	95	101	82	71	25	31	57	77	389	150
8	Năm 2018	430	52	58	75	69	36	34	45	61	302	128
9	Năm 2019	359	21	25	85	60	24	32	50	62	228	131
10	Năm 2020	246	18	13	60	51	16	22	39	27	156	90
11	Năm 2021	160	13	10	40	42	15	14	12	14	128	32
12	Năm 2022	170	5	6	42	37	21	15	20	24	115	55
13	Năm 2023	248	0	0	56	57	23	24	35	53	158	90
14	Năm 2024	216	0	0	32	43	34	22	30	55	127	89
15	Năm 2025	182	0	0	28	17	26	18	34	59	71	111